

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 632/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số A, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Châu Văn V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số A, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/9/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Châu Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Châu Văn V tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Con chung tên Châu Thúy H, sinh ngày 28/12/2000, đã đủ tuổi trưởng thành nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0003271 ngày 07/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Ngọc T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực N – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực N – Đồng Tháp;
- UBND xã M, (trước đây là xã H, huyện L), tỉnh Đồng Tháp; (GCNKH số 333 ngày 27/12/2002);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (kx).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Kim Xuyên